

Số: 03/2022/QĐST- TCDS

V, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 151/2022/ TLST- TCDS ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: Tòa nhà T, số 57 L, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn Th- Chức vụ: Trưởng Phòng xử lý nợ M (Theo Giấy ủy quyền số 18/2020/GUQ- TPB.HĐQT ngày 25/9/2020 của ông Đỗ Minh Ph- Chủ tịch Hội đồng quản trị); người đại diện ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung H- Chức vụ: Chuyên Viên Xử Lý Nợ- Trung tâm Giám sát Tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng Doanh nghiệp.

-*Bị đơn*:

1. Anh Dương Tiến V, sinh năm 1976;

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986;

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ*: Tính đến hết ngày 03/02/2023 anh Dương Tiến V và chị Trần Thị H nợ Ngân hàng TMCP T số tiền là: Tiền gốc: 477.144.735 đồng; Lãi trên nợ gốc trong hạn: 200.306.215 đồng; lãi trên nợ gốc chưa trả: 68.280.344 đồng; lãi chậm trả 37.326.957 đồng; tổng cộng: 783.058.251 đồng.

2.2. *Về phương thức thanh toán:* Anh V và chị H trả Ngân hàng số tiền còn nợ là 783.058.251 đồng, cụ thể như sau:

- 2.2.1. Ngày 28/2/2023 (Dương lịch) trả số tiền 115.000.000 đồng;
- 2.2.2. Ngày 28/3/2023 (Dương lịch) trả số tiền 115.000.000 đồng;
- 2.2.3. Ngày 28/4/2023 (Dương lịch) trả số tiền 115.000.000 đồng;
- 2.2.4. Ngày 28/5/2023 (Dương lịch) trả số tiền 115.000.000 đồng;
- 2.2.5. Ngày 28/6/2023 (Dương lịch) trả số tiền 115.000.000 đồng;
- 2.2.6. Ngày 28/7/2023 (Dương lịch) trả số tiền 115.000.000 đồng;
- 2.2.7. Ngày 28/8/2023 (Dương lịch) trả số tiền 93.058.251 đồng.

2.3. Trường hợp anh V và chị H vi phạm bất kỳ khoản trả nợ nào Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất của thửa đất số 44, tờ bản đồ số 08, diện tích 66m² tại thị trấn B, huyện V (tức khu 1 thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang) đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 344353, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01030 QSDĐ/2582/QĐ. CT (H) do UBND huyện V cấp ngày 30/12/2004 mang tên hộ ông Dương Tiến V. Ngày 31/10/2017 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V cập nhật tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Dương Tiến V.

Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ, thì anh V chị H tiếp tục phải trả nợ cho đến khi hết nợ.

2.4. Khi anh Dương Tiến V và chị Trần Thị H trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP T có trách nhiệm trả anh Dương Tiến V và chị Trần Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 344353, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01030 QSDĐ/2582/QĐ. CT (H) do UBND huyện V cấp ngày 30/12/2004 mang tên hộ ông Dương Tiến V. Ngày 31/10/2017 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V cập nhật tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Dương Tiến V.

2.5. Kể từ ngày 04/02/2023 anh Dương Tiến V và chị Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay từng lần số 886/2018/HDTD/LBN/01 ngày 25/12/2018; khế ước giải ngân và nhận nợ số 886/2018/GNN/LBN/01 ngày 15/01/2019 và Hợp đồng cho vay số 886/2018/HDTD/LBN/02 ngày 25/01/2019 mà anh Dương Tiến V và chị Trần Thị H đã ký kết với Ngân hàng TMCP T. Trường hợp các Hợp đồng tín dụng và Khế ước giải ngân và nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh V và chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

2.6. *Về số tiền chi phí tố tụng*: Ngân hàng TMCP T tự nguyện chịu toàn bộ 3.000.000 (Ba triệu đồng) tiền chi phí tố tụng, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.7. *Về án phí*:

2.7.1. Anh Dương Tiến V và chị Trần Thị H tự nguyện chịu cả 17.661.165 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.7.2. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 17.164.269 đồng theo biên lai số 0006718 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS nhân dân huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- lưu HS, VP.

Bùi Thị Hương